

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”; Quyết định số 188/QĐ-BD TTG ngày 01/4/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”.

UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn thành phố Hà Nội, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương về vị trí, vai trò của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên bố trí nguồn lực phù hợp, bảo đảm triển khai hiệu quả, đồng bộ, thường xuyên, liên tục.

- Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp PBGDPL theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc tôn giáo, hòa giải viên cơ sở, trợ giúp viên pháp lý trong công tác PBGDPL.

- Góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, PBGDPL; bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án và tình hình thực tế của Thành phố.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đa dạng hóa hình thức PBGDPL; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, mạng xã hội; tăng cường chuyển đổi số trong tổ chức các hoạt động PBGDPL.

- Lồng ghép hiệu quả việc thực hiện Đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, đề án có liên quan.

- Bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; tránh chồng chéo, hình thức; phù hợp với đặc điểm địa bàn, đối tượng và điều kiện thực tiễn của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đổi mới công tác PBGDPL theo hướng phù hợp với đối tượng, địa bàn; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cộng đồng dân cư.

- Góp phần thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường niềm tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030)

- Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL của Thành phố theo chương trình, tài liệu của Đề án (theo kế hoạch đào tạo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo).

- Cung cấp chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL bảo đảm nội dung phù hợp với đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo chương trình, tài liệu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo).

- Phân đầu số hóa trên 70% chương trình, tài liệu PBGDPL của Đề án và công bố công khai trên Trang thông tin, tuyên truyền PBGDPL, Cổng thông tin điện tử Thành phố.

- Phân đầu mỗi xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Phân đầu trên 70% người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận thông tin pháp luật thông qua các hình thức phù hợp; 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện trên môi trường số.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phân đầu 100% chương trình, tài liệu PBGDPL được cập nhật, chỉnh lý phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Phân đầu số hóa 100% chương trình, tài liệu PBGDPL và công khai trên môi trường mạng.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hạt nhân nông cốt làm công tác PBGDPL của địa phương theo chương trình, tài liệu của Đề án (theo kế hoạch của Bộ Dân tộc và Tôn giáo).

- Tiếp tục duy trì mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 02 người tham gia công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Phân đầu 100% đội ngũ hạt nhân nông cốt, người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng, tập huấn, tiếp cận và sử dụng tài liệu PBGDPL bằng hình thức phù hợp.

- Khoảng 90% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận PBGDPL bằng hình thức phù hợp; 80% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

- Phân đầu 100% bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đối tượng

Đội ngũ hạt nhân nông cốt, người làm công tác PBGDPL, người làm công tác dân tộc, tôn giáo tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; học sinh học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Phạm vi thực hiện

Thực hiện tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2035.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Đề án

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL, PBGDPL vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ngành, đoàn thể, UBND xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Sản phẩm: Hội nghị, tài liệu phổ biến, truyền thông, các tin, bài trên báo, tạp chí, cổng thông tin điện tử.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026 và hằng năm.

b) Xây dựng kế hoạch/báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động của Đề án

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ngành, đoàn thể, UBND xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo hằng năm (có kế hoạch riêng hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch khác).

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026 và hằng năm.

c) Tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án

- Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và hằng năm.

2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

a) Rà soát, lựa chọn, kiện toàn cán bộ, công chức có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số là đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL của Thành phố, của xã.

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp, các sở, ngành liên quan.

- Sản phẩm: Đội ngũ hạt nhân nòng cốt về PBGDPL được xây dựng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Xây dựng đội ngũ làm công tác PBGDPL cấp xã

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp, các sở, ngành liên quan.
- Sản phẩm: Đội ngũ làm công tác PBGDPL được xây dựng.
- Thời gian thực hiện:

+ Giai đoạn 2026 - 2030: Mỗi xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

+ Giai đoạn 2026-2035: Tiếp tục duy trì mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 02 người tham gia công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

c) Bồi dưỡng, tập huấn để tăng cường vai trò đội ngũ hạt nhân nòng cốt và đội ngũ người làm công tác PBGDPL thuộc Thành phố; cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp xã; bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trên địa bàn trong công tác PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hội nghị (Tham gia các hội nghị do Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức; đối với cấp Thành phố được triển khai lồng ghép tại các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật).

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026 và hằng năm.

d) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), nền tảng số, mạng xã hội trong hoạt động PBGDPL...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Sản phẩm: Các lớp bồi dưỡng, tập huấn (được triển khai lồng ghép tại các hội nghị tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật).

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

đ) Huy động các lực lượng tham gia thực hiện Đề án: Bí thư chi bộ, trưởng thôn; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo; quân đội, công an, hòa giải viên cơ sở, trợ giúp viên pháp lý; nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật trong các cơ sở đào tạo; luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý, doanh nghiệp, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an Thành phố; Hội Luật gia Thành phố; Hội Luật sư Thành phố; UBND các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Sản phẩm: Báo cáo sự tham gia của lực lượng trong thực hiện Đề án.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức PBGDPL

a) Xây dựng, số hóa chương trình, tài liệu, nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội; gắn với tuyên truyền về giáo lý, giáo luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số có đạo).

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Sản phẩm: Chương trình, tài liệu được ban hành, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm thực hiện số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu.

b) Rà soát tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá và Thể thao; Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Báo cáo rà soát.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2028.

c) Tuyên truyền, vận động xóa bỏ cơ bản các tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá và Thể thao.

- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động tuyên truyền, vận động được triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

(Lồng ghép thực hiện trong các hội nghị tuyên truyền).

d) Xây dựng, duy trì các mô hình PBGDPL tại cộng đồng

- Cơ quan chủ trì: UBND xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Mô hình PBGDPL.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

đ) Tổ chức “Ngày Pháp luật Việt Nam”, thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, hội nghị, hội thảo, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm, hướng dẫn địa phương triển khai các hoạt động PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Hội nghị, cuộc thi, phiên tòa, hội thảo, diễn đàn, đối thoại.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

(Các đơn vị chủ trì lựa chọn các hình thức phù hợp, đảm bảo có ý nghĩa thiết thực để tổ chức hiệu quả hoạt động PBGDPL).

e) Xây dựng các phóng sự để phát thanh, truyền hình, truyền thông về PBGDPL phù hợp với nội dung của Đề án

- Cơ quan chủ trì: Báo và Phát thanh, truyền hình Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Phóng sự.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

f) Xây dựng và duy trì chuyên trang, chuyên mục hỏi đáp pháp luật về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế

- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Báo và Phát thanh, truyền hình Thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Chuyên trang, chuyên mục (trên truyền hình, trang thông tin điện tử của Sở Dân tộc và Tôn giáo).
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

g) Thực hiện PBGDPL trên môi trường số như ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, các nền tảng số, mạng xã hội phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đoàn thể, UBND xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động PBGDPL được thực hiện trên môi trường số.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án

a) Tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả (đổi mới, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án).

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm...

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Tổ chức các đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ gắn với thực tiễn, đặc thù của Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, UBND xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Sản phẩm: Đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Kiểm tra việc thực hiện Đề án qua đó xác định những tồn tại, khó khăn, vướng mắc để tìm giải pháp khắc phục.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Báo cáo kiểm tra.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

(Lồng ghép kiểm tra công tác PBGDPL; công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách dân tộc và tôn giáo ở cơ sở).

d) Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ngành, UBND xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Sản phẩm: Báo cáo hằng năm, báo cáo sơ kết, tổng kết.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm; năm 2030 tổ chức sơ kết; năm 2035 tổ chức tổng kết.

đ) Tổ chức vinh danh, tuyên dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có sáng kiến, thành tích xuất sắc, thực hiện tốt Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Vinh danh, tuyên dương, khen thưởng.
- Thời gian thực hiện: Năm 2030 tổ chức sơ kết; năm 2035 tổ chức tổng kết.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí và nguồn kinh phí triển khai thực hiện: Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với các sở, ban, ngành Thành phố: Bố trí từ dự toán chi ngân sách Nhà nước được UBND Thành phố giao hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Đối với UBND cấp xã: Bố trí từ nguồn ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan thường trực theo dõi, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND Thành phố xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo phù hợp với tình hình địa phương và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố hướng dẫn thực hiện Đề án.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn Thành phố tổ chức thực hiện tuyên truyền PBGDPL về công tác dân tộc, tôn giáo, chính sách dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Tổ chức đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm thực hiện công tác PBGDPL tại các tỉnh, thành điển hình về thực hiện tốt công tác PBGDPL vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

đ) Tham mưu lựa chọn, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả trong việc thực hiện Đề án.

e) Tham mưu kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

2. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu UBND Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án; tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Đề án trên địa bàn Thành phố.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, củng cố đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, trợ giúp viên pháp lý và đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tham gia xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt thực hiện Đề án.

c) Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, hòa giải viên ở cơ sở và các đối tượng liên quan.

d) Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam; các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm, đối thoại và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án.

đ) Hướng dẫn việc xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

e) Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

3. Sở Tài chính

- Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và quy định phân cấp ngân sách hiện hành, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

4. Các sở, ngành liên quan và UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có trách nhiệm

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án hoặc lồng ghép nội dung triển khai Đề án trong các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả, nhất là lồng ghép thực hiện với các chương trình, đề án về PBGDPL được giao chủ trì thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án.

c) Sử dụng kinh phí được giao cho hoạt động của ngành, lĩnh vực. Đề xuất bổ sung kinh phí đối với những nội dung phát sinh (nếu có) để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

d) Xây dựng kế hoạch PBGDPL vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn vào kế hoạch tuyên truyền PBGDPL hàng năm.

đ) Cử báo cáo viên, cán bộ, công chức tham gia tập huấn công tác PBGDPL theo đề nghị của cơ quan Trung ương và Thành phố.

d) Huy động, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng của Đề án thông qua các chương trình phổ biến, tư vấn pháp luật, tư vấn, hỗ trợ giải quyết việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý... theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Phát huy vai trò của gia đình, người có uy tín trong cộng đồng, các hội, nhóm tại khu dân cư trong quản lý, PBGDPL cho các đối tượng.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo Kế hoạch này; tăng cường các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và Nhân dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở cơ sở phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư Thành phố

Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, hỗ trợ cung cấp tài liệu, huy động luật gia, luật sư, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, kiểm sát viên tham gia PBGDPL cho người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ

được giao; phối hợp tổ chức các phiên toà giả định tại các địa phương, cơ sở, trường học trên địa bàn Thành phố.

7. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo Kế hoạch trước ngày 05 tháng 11 hằng năm về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn thành phố Hà Nội. Yêu cầu các sở, ngành, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định./.

Nơi nhận

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực: TU, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND Tp;
- Ủy ban MTTQVN thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân Thành phố;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Các Sở, ngành Thành phố;
- Cơ quan Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Nội;
- Hội Luật gia; Đoàn Luật sư Thành phố;
- UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN;
- VPUBTP: CVP, PCVP Võ Tuấn Anh, NC, TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Anh Tuấn